TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Tân Cảng Ma Cao; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ninh Ngọc E; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị A trình bày: Chị A và anh E xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 9 năm 2014.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt về suy nghĩ và lối sống, hai bên không còn dành thời gian để động viên, quan tâm, chăm sóc nhau. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện tìm ra phương hướng giải quyết, cố gắng giữ gìn và xây đắp cuộc sống hôn nhân, tránh ảnh hưởng đến con cái và gia đình đôi bên

nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Ngọc E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015. Ly hôn chị và anh E thoả thuận giao con Ninh Thị Quỳnh G cho anh E nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu G, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Ninh Ngọc E trình bày: Anh và chị Đoàn Thị A kết hôn vào ngày 26/9/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể thống nhất được ý kiến chung trong cuộc sống. Xuất phát từ nguyên nhân tính cách vợ chồng không còn hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên không còn dành thời gian động viên, chăm sóc nhau, không còn tình cảm gì với nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng khiến cho gia đình hai bên phiền muộn, con cái không thể vui vẻ học hành, vui chơi và lớn lên như bao đứa trẻ khác. Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị A nộp đơn ly hôn anh đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn một cách nhanh chóng và hợp pháp để các bên ổn định về tinh thần và đời sống cá nhân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015, hiện anh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Toà án cho anh tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị A cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập ý kiến đại diện gia đình thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh E xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/9/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Chị A và anh E phát sinh mâu thuẫn kể từ thời điểm chị A sang Ma Cao làm việc, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Khi biết mâu thuẫn vợ chồng anh E, chị A, gia đình hai bên đã khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Nay chị A có đơn xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là là Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015, từ ngày chị A đi Ma Cao làm việc thì cháu G ở với bố và ông bà nội. Đề nghị Toà án giao con cho anh E nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh E, chị A tự quyết định.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành đúng quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn giữa chị A và anh E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị A và anh Ninh Ngọc E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay đang ở với anh E. Đề nghị HĐXX giao con cho anh E chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A phụ cấp nuôi con với số tiền 4.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung: Chị A và anh E xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con; nguyên đơn chị Đoàn Thị A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Tầng 5 khách sạn E, số 278 Đại lộ Rida, thành phố Rida, quận Hoàng Triều, Tân Cảng Ma Cao; bị đơn anh Ninh Ngọc E; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Đoàn Thị A và anh Ninh Ngọc E tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của chị A và anh E cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định vợ chồng xảy mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A với anh E là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị A và anh E có 01 con chung là Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015, hiện đang ở cùng anh E, cháu G cũng có nguyện vọng được ở với anh E. HĐXX xét hiện chị A đang làm việc tại Ma Cao nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Ninh Thị Quỳnh G cho anh Ninh Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đoàn Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh E với số tiền 4.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị A và anh E xác định vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị A phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị A và anh Ninh Ngọc E.

Về con chung: Giao con chung Ninh Thị Quỳnh G, sinh ngày 10/11/2015 cho anh Ninh Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đoàn Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh E với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Đoàn Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị A đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0000074 ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Ninh Ngọc E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND xã C, huyện D, HP (GCNKH ngày 26/9/2014);
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND xã Lưu Kiếm, H.Thủy Nguyên, HP (GCNKH ngày 13/12/2000);
- Chi cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Hồng